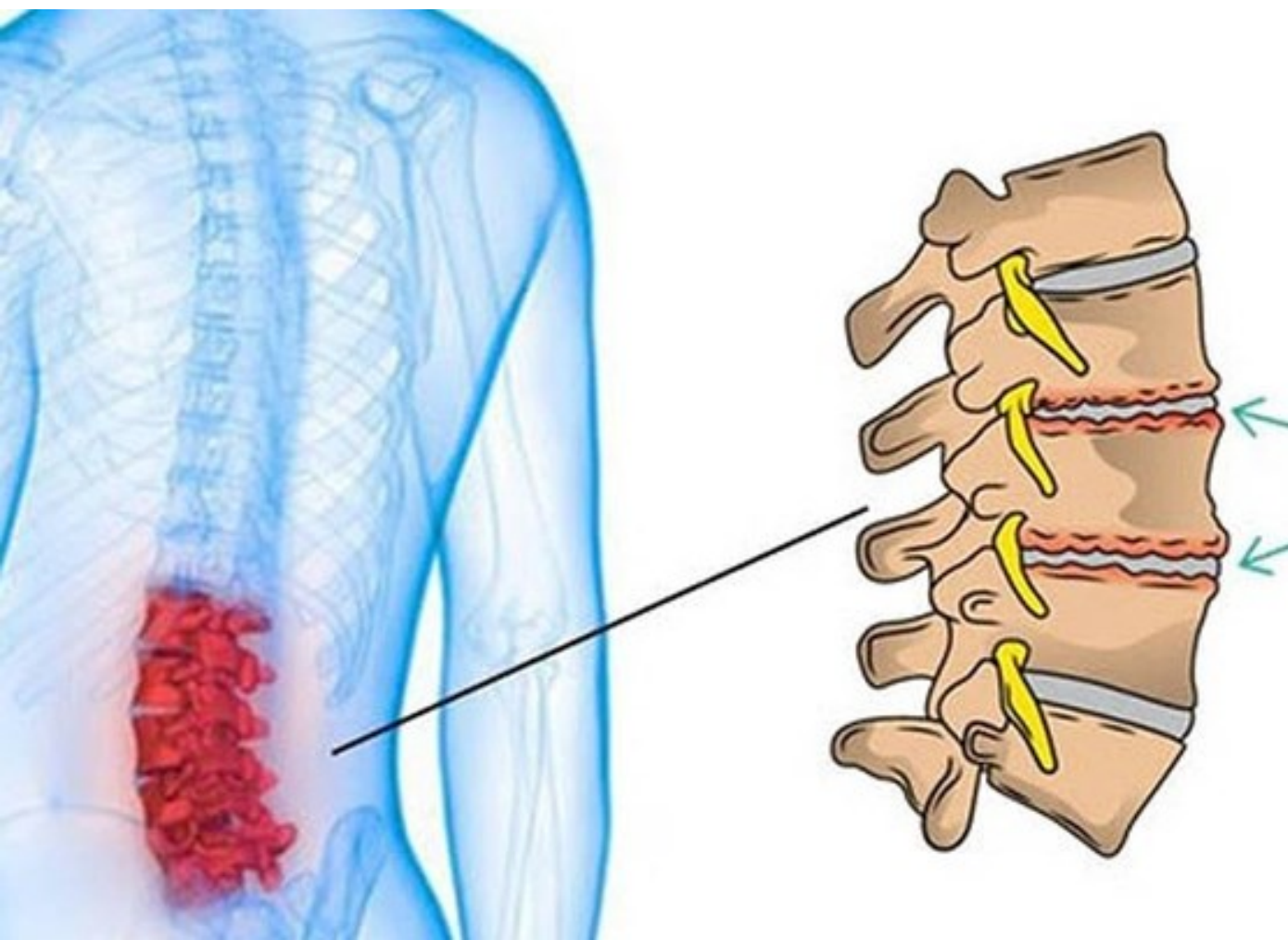




SỞ Y TẾ TP.HCM
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ

CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở NGƯỜI BỆNH THẮT ĐAU LƯNG CÓ HÌNH ẢNH XQUANG THOÁI HÓA CỘT SỐNG TẠI BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2024



Tác giả thực hiện đề tài:

- Cn. Lê Thị Nhung
- Bs CKI. Huỳnh Thị Oanh
- Bs. Hồ Thị Bích Vân
- Ktv. Nguyễn Quang Thạch
- Ktv. Nguyễn Văn Long

NỘI DUNG

- 01 ĐẶT VẤN ĐỀ**
- 02 TỔNG QUAN Y VẤN**
- 03 ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**
- 04 KẾT QUẢ - BÀN LUẬN**
- 05 BỘ CÂU HỎI**
- 06 ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau vùng thắt lưng do thoái hóa
cột sống lưng--> thường gặp
Cường độ đau từ nhẹ - nặng =>
chất lượng cuộc sống, chức
năng vận động hằng ngày



Nguyên nhân hay gặp do thoái hóa cột sống thắt lưng gồm thoái hóa đốt sống thắt lưng, đĩa đệm và xương sụn khớp đốt sống thắt lưng



25%

Dân số người lớn tuổi đau thắt lưng trong vòng 3 tháng [5]

50%

Đau thắt lưng trong vòng năm

80%

Người độ tuổi >50 mắc các bệnh về xương khớp [6]

32%

Thoái hóa cột sống thắt lưng



Thoái hóa cột sống (THCS) là bệnh gặp nhiều ở độ tuổi trung niên và người cao tuổi. THCS cột sống cổ và thắt lưng là thường gặp nhất (THCS thắt lưng là nguyên nhân gây tàn tật phổ biến trên thế giới)

Ước tính khoảng 3,63% dân số toàn cầu bị THCS thắt lưng và đau vùng thắt lưng [5]

3. Anh Tăng Hà Nam. Thoái hóa cột sống thắt lưng L4-L5: nguyên nhân, dấu hiệu, điều trị. Accessed truy cập ngày 15-7-2022, <https://tamanhhospital.vn/>

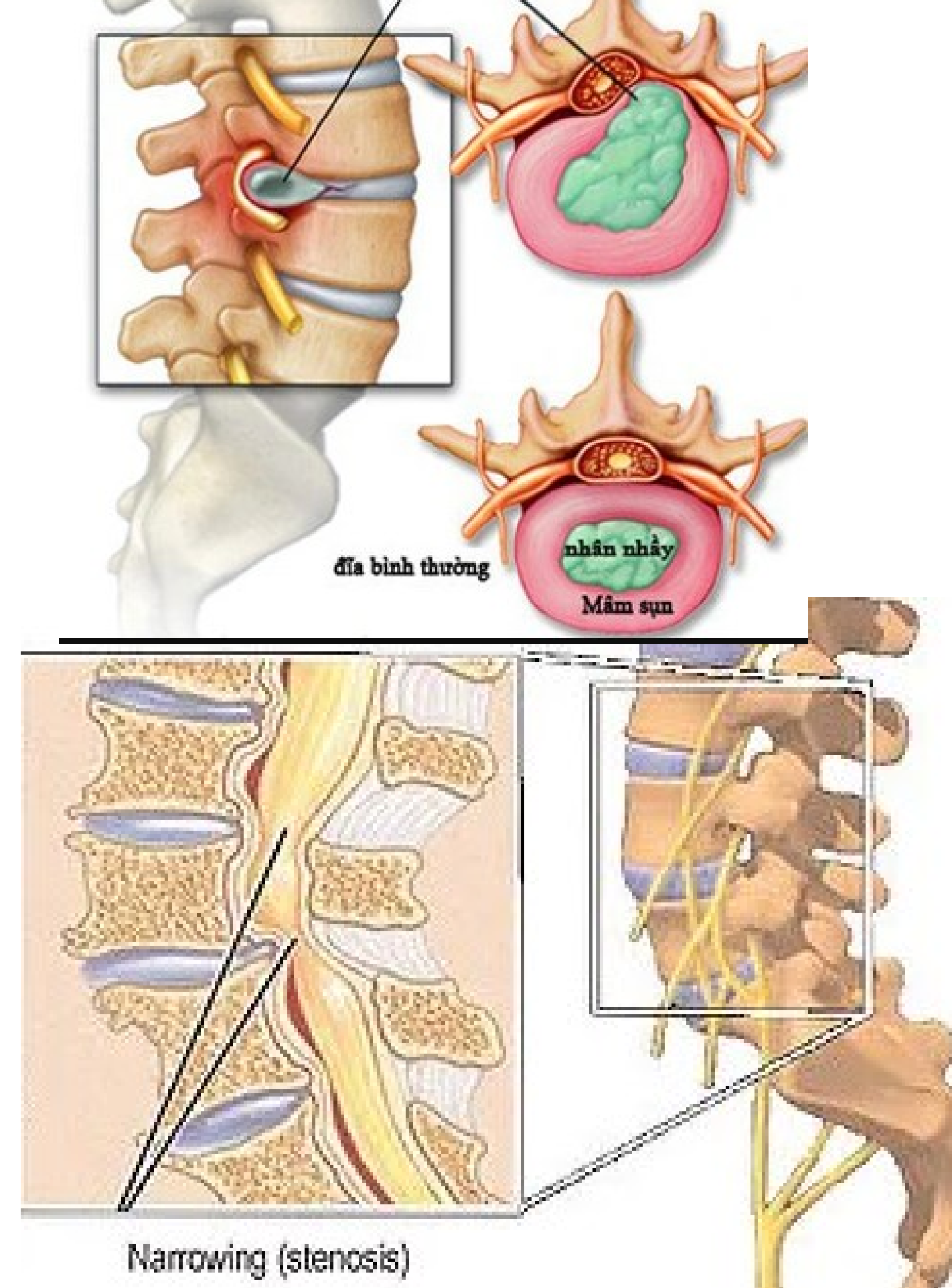
5. Ravindra V. M., Senglaub S. S., Rattani A., Dewan M. C., Hartl R., Bisson E., Park K. B., Shrimel M. G. Degenerative Lumbar Spine Disease: Estimating Global Incidence and Worldwide Volume. Global Spine J. Dec 2018;8(8):784-794. doi:10.1177/2192568218770769

6. Dụng Phan Tín. Đánh giá chất lượng sống ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và thắt lưng đến điều trị tại khoa Phục hồi chức năng bệnh viện Đà Nẵng năm 2013-2014. Luận văn chuyên khoa II. Đại Học Y Dược Huế; 2014.

BIẾN CHỨNG

Trượt đốt sống, thoát vị đĩa đệm và hẹp ống sống thắt lưng, thường đặc trưng triệu chứng đau và hạn chế vận động [5]

=>Nguyên nhân phổ biến gây mất năng suất lao động và giảm chất lượng cuộc sống ở người bệnh THCS[7]



5. Ravindra V. M., Senglaub S. S., Rattani A., Dewan M. C., Hartl R., Bisson E., Park K. B., Shrimel M. G. Degenerative Lumbar Spine Disease: Estimating Global Incidence and Worldwide Volume. Global Spine J. Dec 2018;8(8):784-794. doi:10.1177/2192568218770769

7. Nayak N. R., Stephen J. H., Piazza M. A., Obayemi A. A., Stein S. C., Malhotra N. R. Quality of Life in Patients Undergoing Spine Surgery: Systematic Review and Meta-Analysis. Global Spine J. Feb 2019;9(1):67-76. doi:10.1177/2192568217701104

“CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG Ở NGƯỜI BỆNH ĐAU THẮT LƯNG CÓ HÌNH ẢNH XQUANG THOÁI HÓA CỘT SỐNG TẠI BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ NĂM 2024”

01

Đánh giá mức độ nặng của người bệnh đau lưng có hình ảnh Xquang thoái hóa cột sống tại Bệnh viện Quận Tân Phú năm 2024.

02

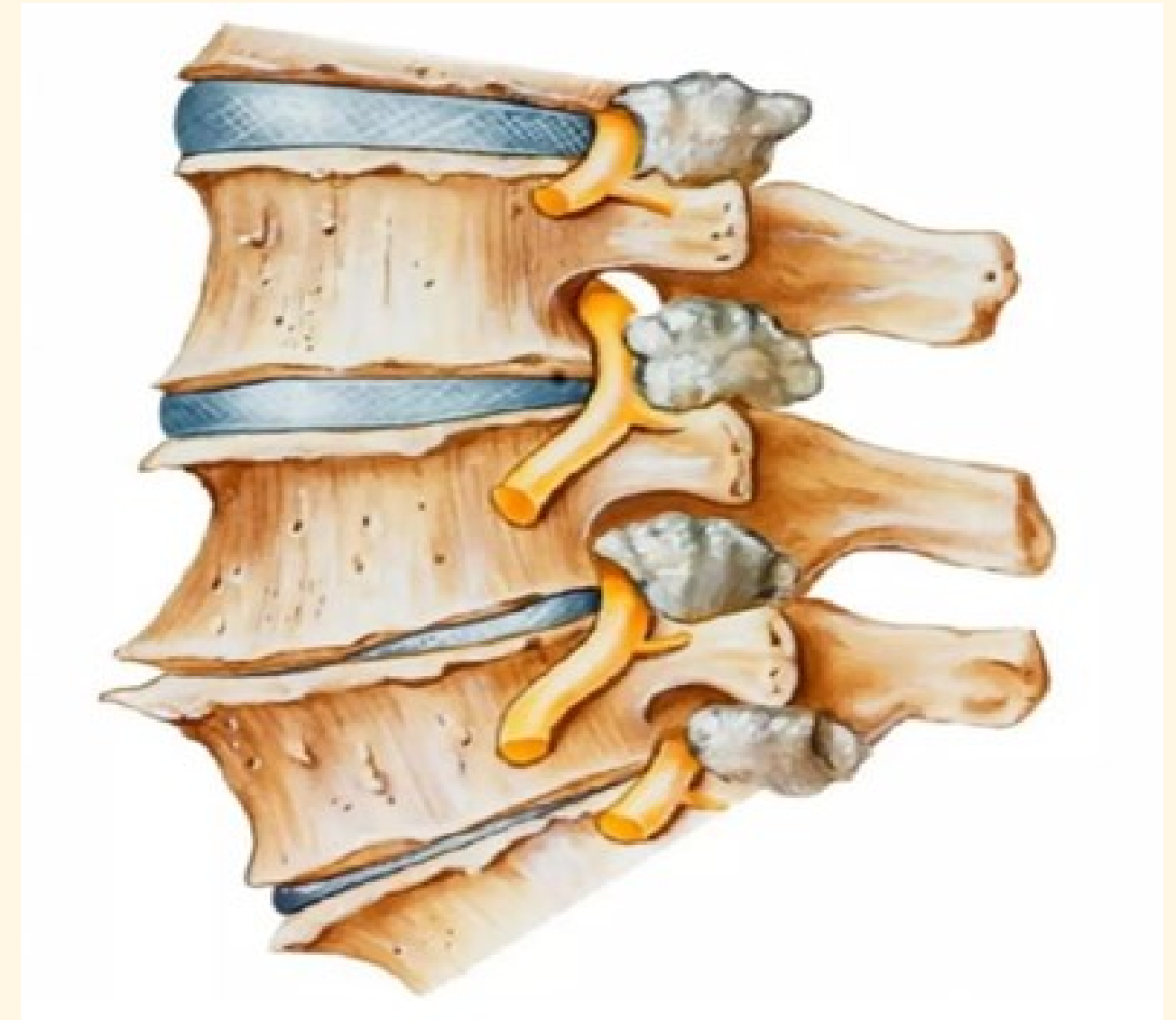
Xác định chất lượng cuộc sống của người bệnh đau lưng có hình ảnh Xquang thoái hóa cột sống tại Bệnh viện Quận Tân Phú năm 2024.

TỔNG QUAN Y VẤN

THOÁI HÓA CỘT SỐNG THẮT LƯNG

là bệnh mạn tính tiến triển từ từ tăng dần gây đau, hạn chế vận động, biến dạng cột sống thắt lưng mà không có biểu hiện viêm

Tổn thương cơ bản của bệnh là tình trạng thoái hóa sụn khớp và đĩa đệm cột sống phối hợp với những thay đổi ở phần xương dưới sụn và màng hoạt dịch [8]



- Sự lão hóa: ở người trưởng thành khả năng sinh sản và tái tạo sụn giảm dần và thay vào đó là sự tăng lên của các tế bào hủy xương, khả năng tổng hợp các chất tạo nên sợi collagen và mucopolysaccharide sẽ giảm sút và rối loạn, chất lượng sụn sẽ kém dần, tính chất đàn hồi và chịu lực giảm
- Yếu tố cơ giới: Yếu tố cơ giới thể hiện ở sự tăng bất thường lực nén trên một đơn vị diện tích của mặt khớp hoặc đĩa đệm, là yếu tố chủ yếu trong thoái hóa khớp thứ phát
- Các yếu tố khác: Di truyền; Nội tiết (mãn kinh, đái tháo đường, loãng xương do nội tiết, do thuốc)[9]



Đau vùng thắt lưng do thoái hóa cột sống

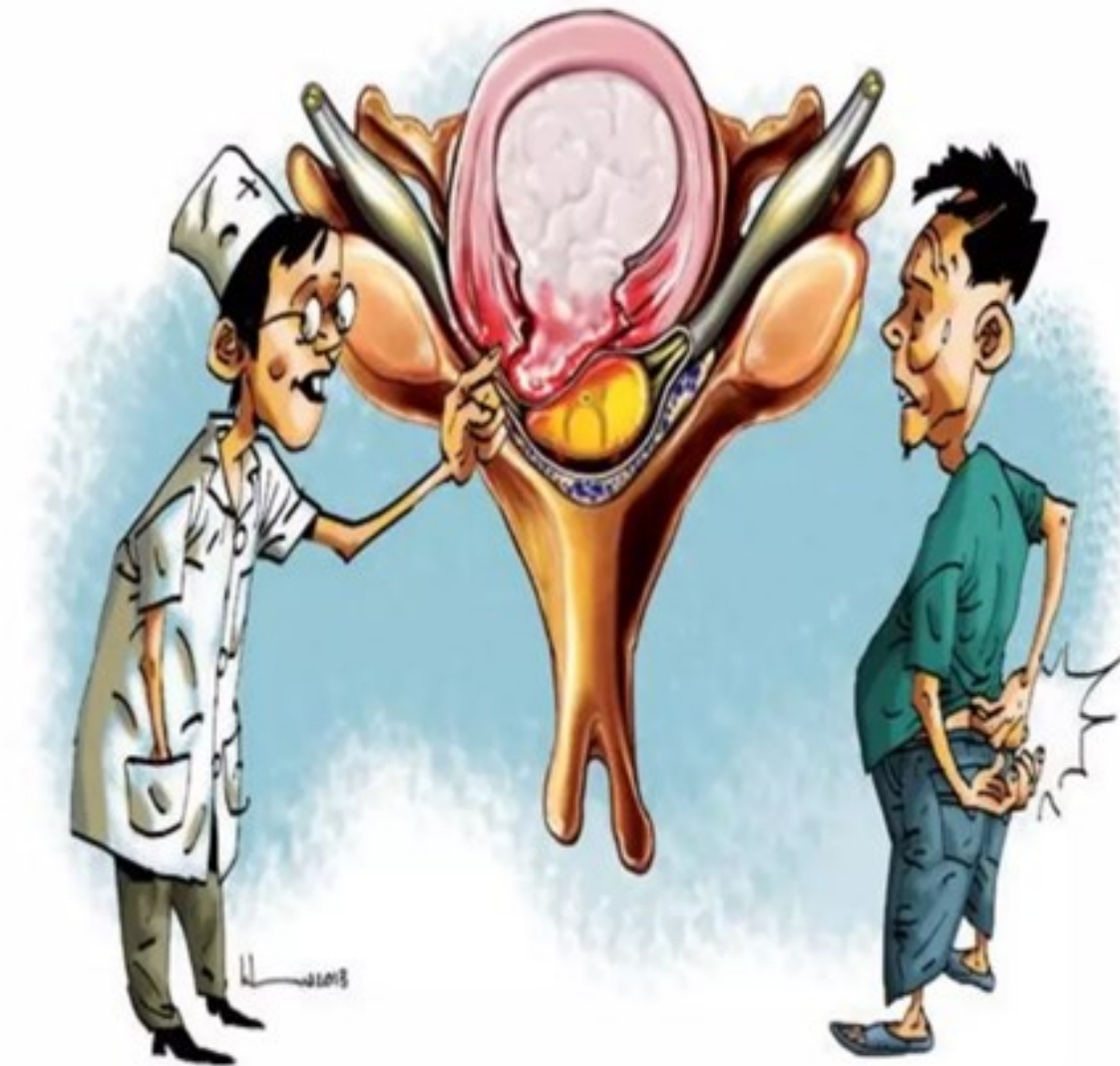
Đau khu trú tại vùng giữa khoảng xương sườn 12 và nếp lằn liên mông, có thể ở một hoặc hai bên (bao gồm cột sống thắt lưng và các tổ chức xung quanh)
[9]

Đau thắt lưng do THCS

Nguyên nhân tại đĩa đệm: Thoát vị đĩa đệm; viêm đĩa đệm; chấn thương đĩa đệm,...

Bệnh lý cột sống: Thoái hóa cột sống thắt lưng, viêm cột sống do lao, viêm cột sống dính khớp; u cột sống; trượt đốt sống,...

Bệnh lý khác: Loãng xương; đau loãng xương do tư thế nghề nghiệp, một số bệnh nghề nghiệp, tư thế có thể gây đau như thợ may, lái xe, công nhân



Triệu chứng lâm sàng của đau CSTL do thoái hóa CSTL

Hội chứng cột sống: Đau CSTL được biểu hiện dưới hai dạng đau vùng thắt lưng cấp hoặc đau vùng thắt lưng mạn. Đau CSTL theo tính chất cơ học

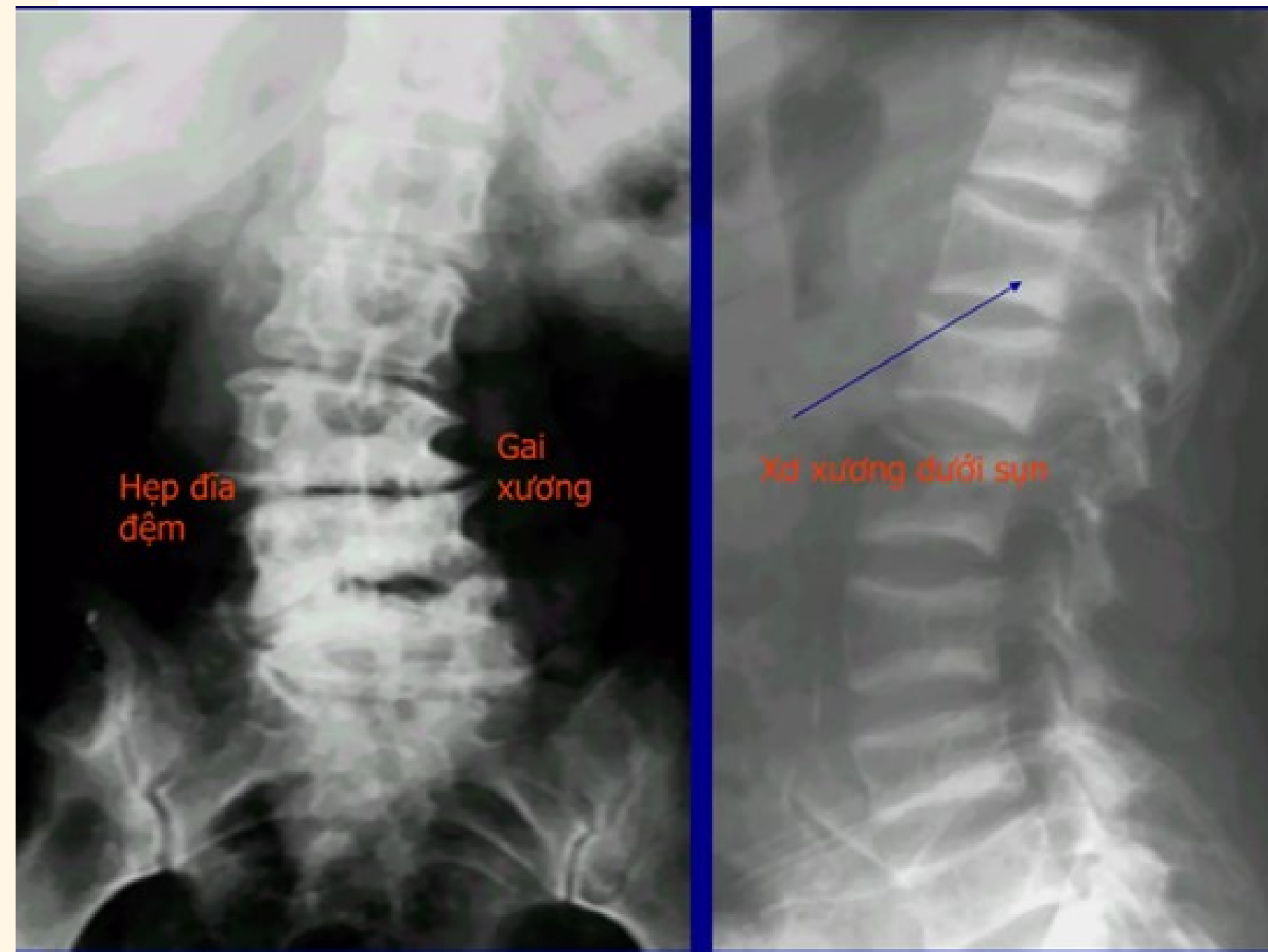
Tính chất đau: Đau có thể toàn bộ CSTL, có thể một hoặc hai bên,...



Triệu chứng cận lâm sàng của đau CSTL

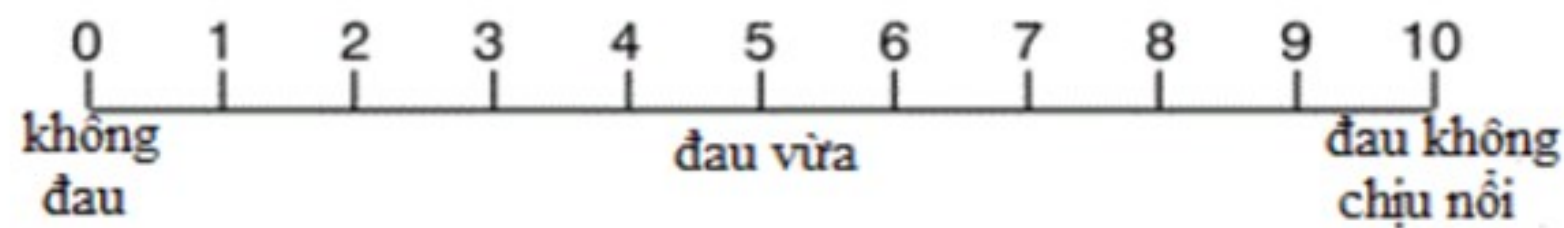
Xquang CSTL có 3 dấu hiệu cơ bản:

- Hẹp khe khớp: Hẹp không đồng đều, bờ không đều, biểu hiện bằng chiều cao của đĩa đệm giảm, hẹp nhưng khô dính khớp
- Đặc xương dưới sụn
- Gai xương



Thang đo nghiên cứu

Đánh giá mức độ đau theo thang nhìn Visual Analogue Scale



Thang điểm VAS	Mức độ đau
$0 \leq a < 10$	Không đau
$10 \leq a < 40$	Đau nhẹ
$40 \leq a < 70$	Đau vừa
≥ 70	Đau nặng

(Theo Hồ Hữu Lương (2012), đau thắt lưng và thoát vị đĩa đệm).
Điểm số 0 là không đau, điểm số 10 là đau không chịu nổi (tính bằng mm)

Thang đo nghiên cứu

Đánh giá mức độ đau theo thang điểm Oswestry: Gồm 10 tiêu chí

- Mức độ đau
- Chăm sóc bản thân
- Nâng vật nặng
- Đi bộ
- Ngồi
- Đứng
- Giấc ngủ
- Sinh hoạt tình dục
- Hoạt động xa hội
- Đi xa

Cách tính điểm

$$\text{Điểm Oswestry} = \frac{\text{Tổng số điểm của người bệnh}}{\text{Tổng số điểm đạt được}} \times 100\%$$

Thang điểm tự đánh giá tình trạng sức khỏe bản thân SF36

Gồm 36 câu hỏi, đánh giá 08 nội dung về sức khỏe:

- Sức khỏe chung;
- Các giới hạn vận động;
- Sức khỏe thể chất
- Sức khỏe cảm xúc;
- Các hoạt động xã hội;
- Đau;
- Năng lượng và cảm xúc;
- Hoạt động xã hội;
- Sức khỏe tổng quan.

Bảng tiêu chuẩn tự đánh giá tình trạng sức khỏe bản thân theo thang đo của SF36

TT	Loại	% điểm tối đa
1	Tốt	76 – 100 (%)
2	Khá	51 – 75 (%)
3	Trung bình	26 – 50 (%)
4	Kém	0 – 25 (%)

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- 01

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả
- 02

Đối tượng nghiên cứu

Tất cả người bệnh được xác định đau lưng do THCS và hình ảnh trên phim Xquang
- 03

Thời gian nghiên cứu

tháng 4/2024

tháng 8/2024
- 04

Địa điểm

Khoa Chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện quận Tân Phú

05 Cỡ mẫu $n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$

n: Cỡ mẫu cho nghiên cứu, đơn vị tính là người.

Z: Giá trị phân phối chuẩn, với khoảng tin cậy

95% thì $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$

α : Xác suất sai lầm loại 1 ($\alpha=0,05$)

d: Sai số cho phép ($d=0,075$) (Sách thống kê sinh học và nghiên cứu khoa học y học)

p: Tỷ lệ người bệnh có điểm chất lượng cuộc sống tốt, $p = 0,32$ được lấy từ nghiên cứu của Đỗ Thị thu, Vương Thị Hòa, Trần Thị Bích (2020)

cỡ mẫu cần điều tra **$n = 149$ người bệnh**

$$n = 1,96^2 \times \frac{0,32 \times (1-0,32)}{0,075^2} = 149$$

06 Kỹ thuật chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ NB chụp xquang được chẩn đoán đau lưng do THCS và hình ảnh trên phim Xquang

07 Tiêu chí chọn mẫu

- Người bệnh trên 18 tuổi trở lên được chẩn đoán xác định đau vùng thắt lưng do THCHTL
- Người bệnh đồng ý tham gia nghiên cứu

08 Tiêu chí loại trừ

- Người bệnh có tiền sử chấn thương CSTL
- Đau thắt lưng cấp do nguyên nhân cơ học có hội chứng rễ thần kinh
- Đau lưng do mắc các bệnh: Lao cột sống, viêm cột sống dính khớp, ung thư, chấn thương,....

09 Phương pháp thu thập

Phỏng vấn trực tiếp

10 Công cụ thu thập

Bộ câu hỏi được soạn sẵn về mức độ ảnh hưởng và chất lượng cuộc sống ở người bệnh đau thắt lưng do thoái hóa cột sống theo công cụ SF36

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Nhóm tuổi:

≤39 tuổi: 4%

40-59 tuổi: 56,4%

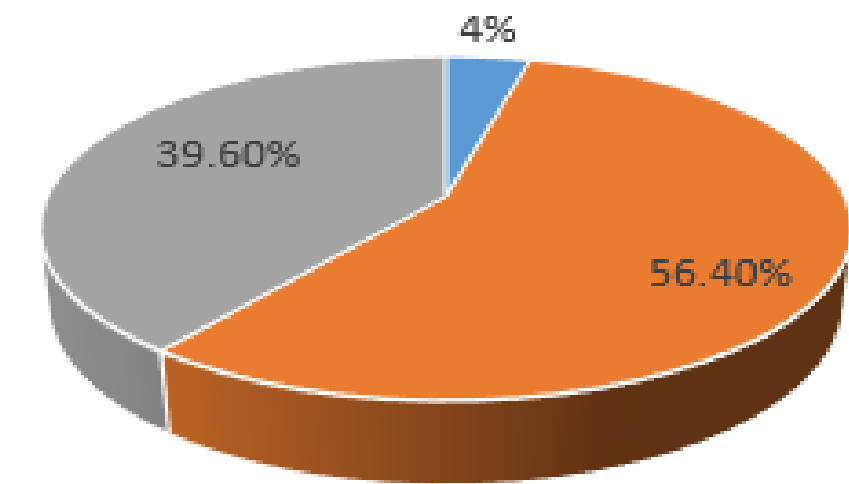
≥60 tuổi: 39,6%

Giới tính:

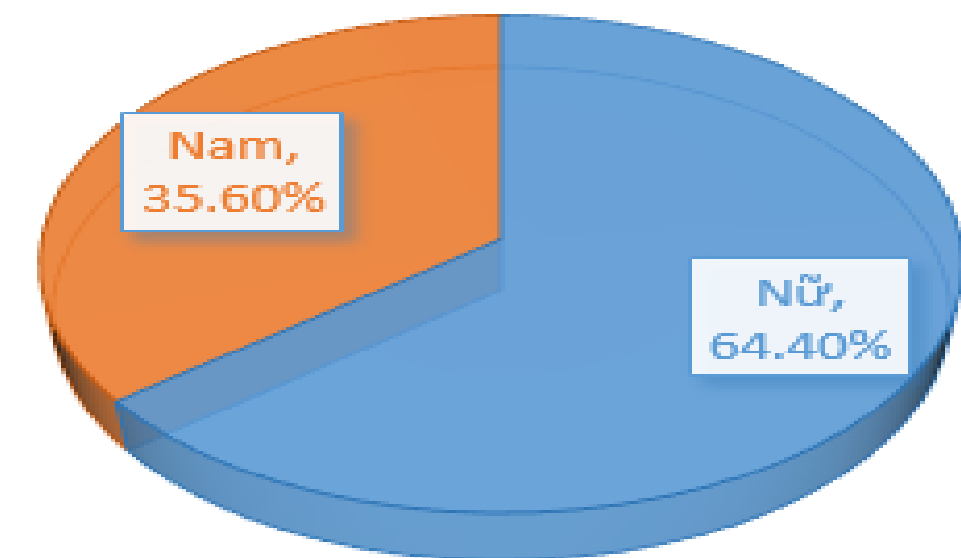
Nữ: 64,4%

Nam: 35,6%

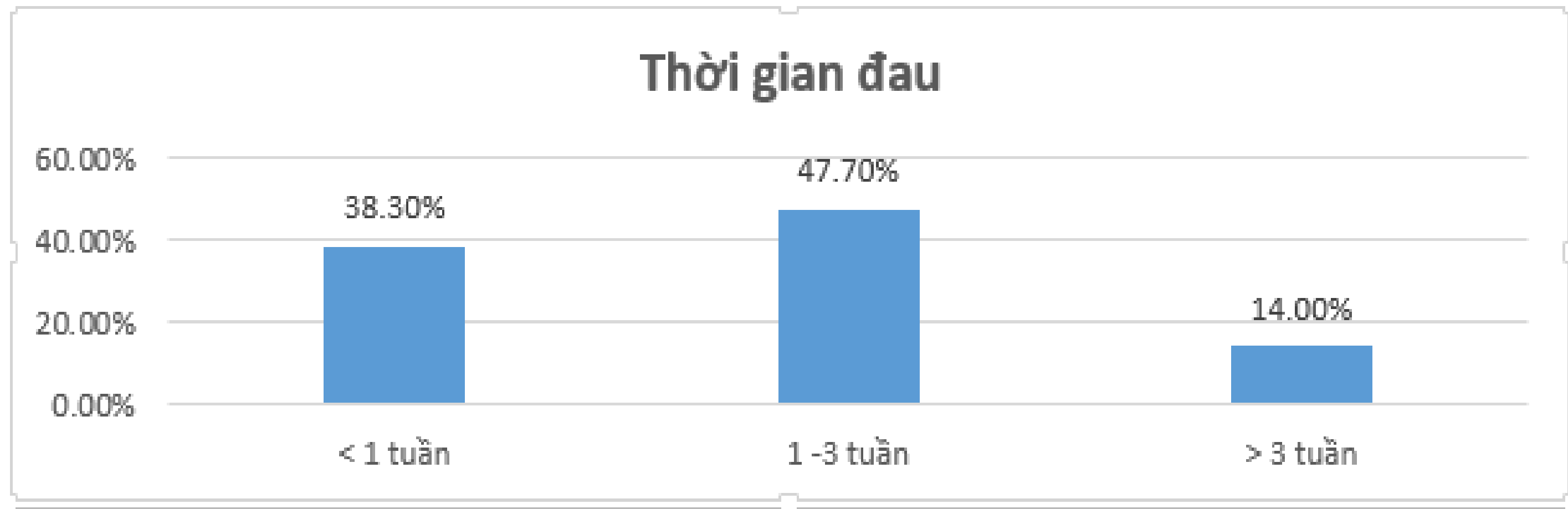
NHÓM TUỔI



GIỚI TÍNH



KẾT QUẢ - BÀN LUẬN



Thời gian đau

< 1 tuần: 38,3%

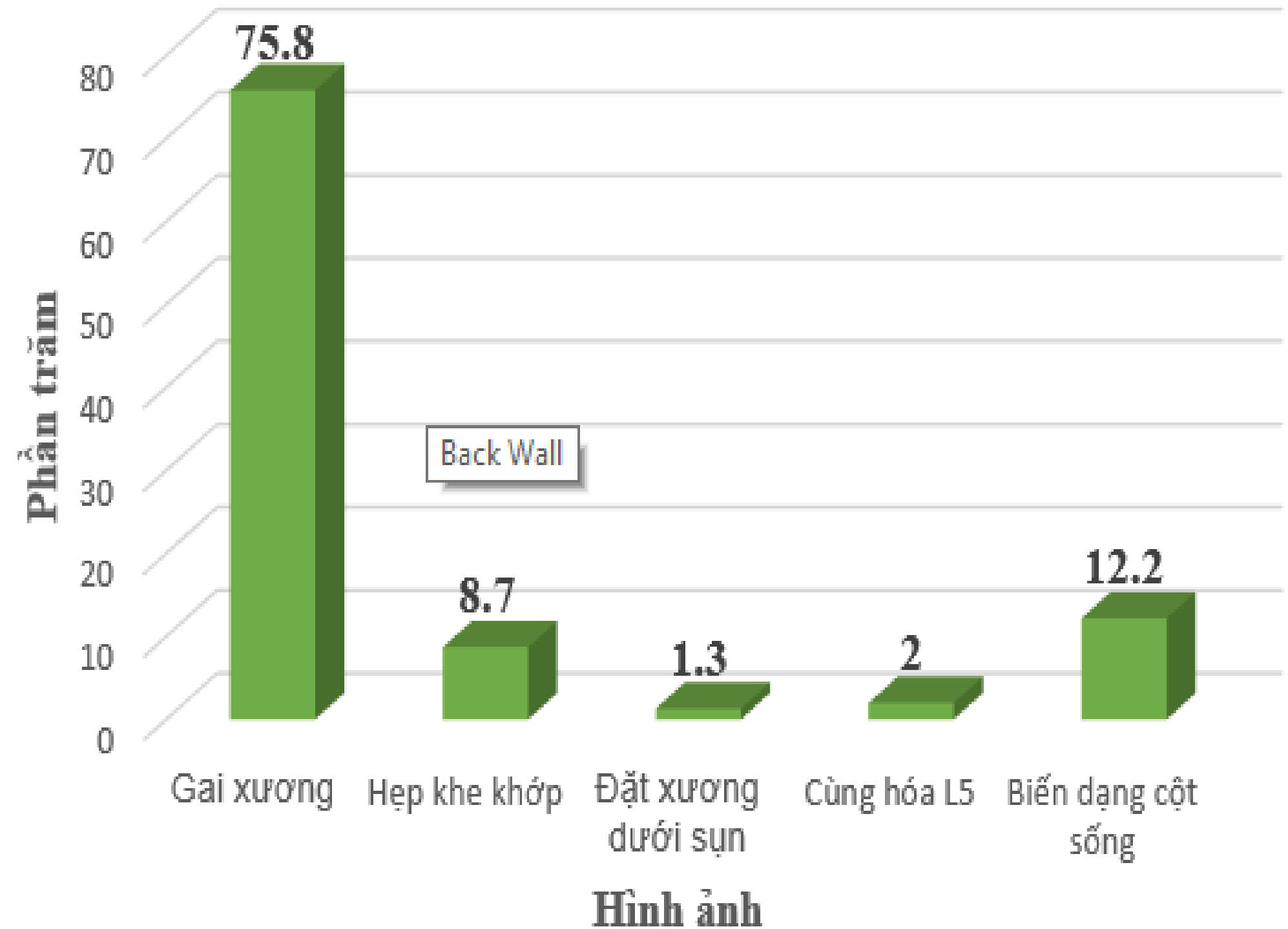
Từ 1-3 tuần: 47,7%

> 3 tuần: 14%

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Đặc điểm hình ảnh Xquang

- ✓ Gai xương: 75,8%
- ✓ Hẹp khe khớp: 8,7%
- ✓ Đặc xương dưới sụn: 1,3%
- ✓ Cùng hóa L5: 2,0%
- ✓ Biến dạng cột sống: 12,2%

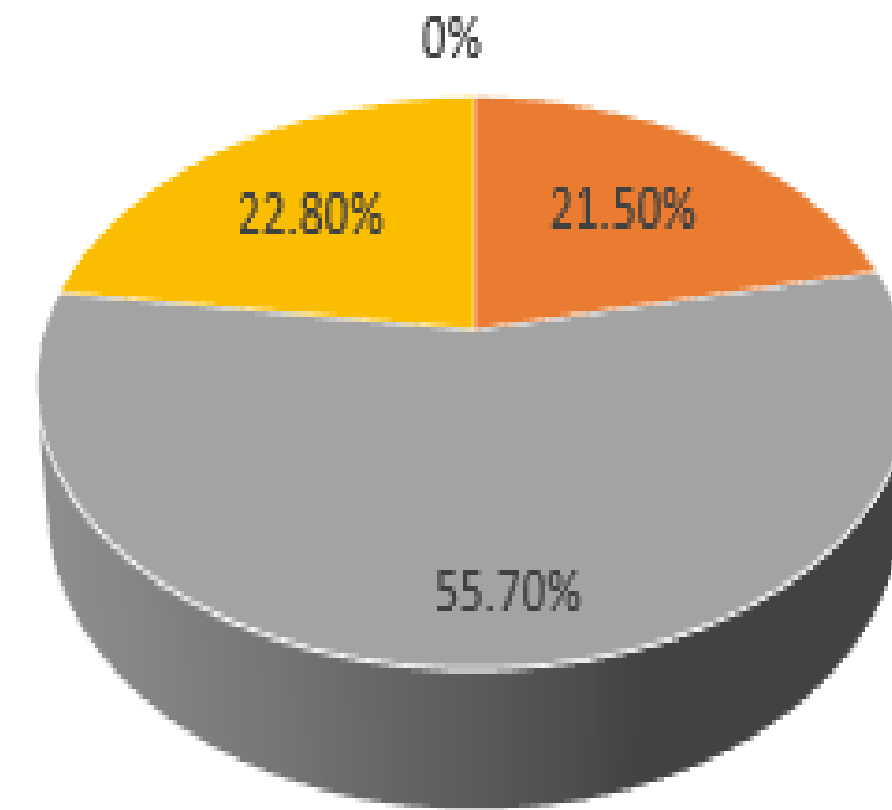


KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Mức độ đau

- ✓ Không đau: 0%
- ✓ Đau nhẹ: 21,5%
- ✓ Đau vừa: 55,7%
- ✓ Đau nặng: 22,8%%

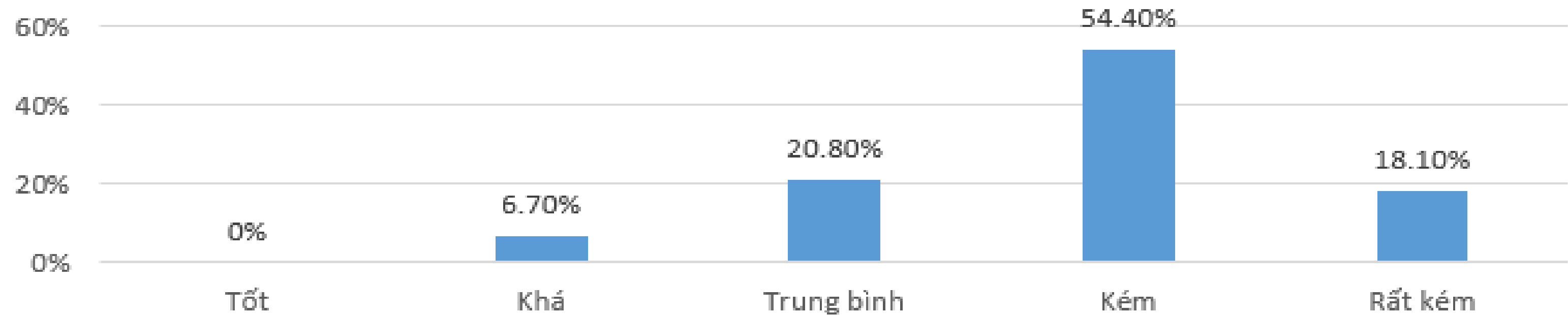
Mức độ đau thắt lưng do thoái hóa cột sống



■ Không đau ■ Đau nhẹ ■ Đau vừa ■ Đau nặng

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Mức độ ảnh hưởng chức năng sinh hoạt hằng ngày
theo Oswestry



Mức độ ảnh hưởng chức năng sinh hoạt hàng ngày

- ✓ Tốt: 0%
- ✓ Khá: 6,7%
- ✓ Trung bình: 20,8%
- ✓ Kém: 54,4%
- ✓ Rất kém: 18,1%

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Đánh giá điểm CLCS của đối tượng nghiên cứu theo SF36

Điểm sức khỏe thể chất của đối tượng nghiên cứu

F

Điểm đánh giá	$\bar{X} \pm SD$
Hoạt động thể lực	$62,7 \pm 20,7$
Các hạn chế do sức khỏe thể lực	$28,6 \pm 34,0$
Cảm giác đau	$46,2 \pm 15$
Sức khỏe chung	$44,0 \pm 10,4$
Điểm SKTC	$46,6 \pm 12,4$

Điểm sức khỏe thể chất của đối tượng nghiên cứu

- ✓ Hoạt động thể lực: 62,7
- ✓ Các hạn chế do sức khỏe thể lực: 28,6
- ✓ Cảm giác đau: 46,2
- ✓ Sức khỏe chung: 44
- ✓ **Điểm SKTC: 46,6**

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Điểm sức khỏe tinh thần của đối tượng nghiên cứu

Điểm đánh giá	$\bar{X} \pm SD$
Sức khỏe tinh thần	53,2 $\pm$ 11,6
Hoạt động xã hội	55,9 $\pm$ 15,7
Hạn chế do dễ xúc động	31,9 $\pm$ 33,7
Sinh lực	50,2 $\pm$ 12,9
Điểm SKTT	47,8 $\pm$ 12,9

Điểm sức khỏe tinh thần của đối tượng nghiên cứu

- ✓ Sức khỏe tinh thần tốt: 53,2
- ✓ Hoạt động xã hội: 55,9
- ✓ Hạn chế do dễ xúc động: 31,9
- ✓ Sinh lực: 50,2
- ✓ **Điểm SKTC: 47,8**

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Đánh giá điểm CLCS của đối tượng nghiên cứu

Điểm CLCS	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tốt	3	2,0
Khá	49	32,9
Trung bình	96	64,4
Kém	1	0,7
Điểm trung bình	46,6 ± 12,4	

Điểm CLCS của đối tượng nghiên cứu

- ✓ Tốt: 2%
- ✓ Khá: 32,9%
- ✓ Trung bình: 64,4%
- ✓ Kém: 0,7%
- ✓ Điểm trung bình: 46,6

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

Bảng 3. 7: Các yếu tố liên quan đến CLCS

Đặc điểm		TB, kém	Tốt, khá	P	OR (KTC 95%)
		n (%)	n (%)		
Tuổi	≤39	3(50,0)	3(50,0)	0,242	
	40-59	51(60,7)	33(39,3)	0,607	0,647(0,123-3,400)
	≥60	43(72,9)	16(27,1)	0,254	0,372(0,068-2,037)
Giới	Nam	34(64,2)	19(35,8)	0,857	1,067(0,529-2,152)
	Nữ	63(65,6)	33(34,4)		
Nghề nghiệp	Nông	3(100,0)	0(0,0)	0,567	
	Buôn bán	21(65,6)	11(34,4)		
	Công nhân	7(53,8)	6(46,2)		
	Nhân viên văn phòng	7(58,3)	5(41,7)		
	Kỹ sư	3(50,0)	3(50,0)		
	Nội trợ	25(73,5)	9(26,5)		
	Già	18(72,0)	7(28,0)		

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

		Chart Area 13(72,0) 11(45,8)			
Thời gian bị đau	Nhỏ hơn 1 tuần	36(63,2)	21(36,8)	0,793	
	Từ 1 – 3 tuần	46(64,8)	25(35,2)	0,497	1,458(0,491-4,333)
	Trên 3 tuần	15(71,4)	6(34,9)	0,573	1,359(0,469-3,940)
BMI	Suy dinh dưỡng	6(60,0)	4(40,0)	0,347	
	Bình thường	64(69,6)	28(30,4)	0,882	0,9(0,224-3,617)
	Thừa cân-béo phì	27(57,4)	20(42,6)	0,157	0,591(0,285-1,224)
Mức độ đau	Không đau	0	0		
	Đau nhẹ	3(9,4)	29(90,9)	0,001	0,031(0,008-0,112)
	Đau vừa	64(77,1)	19(22,9)	0,001	0,014(0,003-0,067)
	Đau nặng	30(88,2)	4(11,8)		1

KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện 149 người bệnh đau thắt lưng có hình ảnh phim Xquang thoái hóa cột sống có kết quả như sau:

- ❖ Mức độ đau theo thang nhìn VAS
 - Người bệnh đau nhẹ là 21,5%
 - Người bệnh đau vừa là 55,7%
 - Người bệnh đau nặng 22,8%
 - Không có người bệnh không đau 0,0%

KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện 149 người bệnh đau thắt lưng có hình ảnh phim Xquang thoái hóa cột sống có kết quả như sau:

- ❖ Mức độ ảnh hưởng chức năng sinh hoạt hằng ngày theo thang điểm Oswestry
 - Kém 54,4%
 - Rất ít người bệnh có mức độ khá 6,7%
 - Mức độ trung bình là 20,8%
 - Không có người bệnh ở mức sinh hoạt hằng ngày tốt 0.0%

KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi thực hiện 149 người bệnh đau thắt lưng có hình ảnh phim Xquang thoái hóa cột sống có kết quả như sau:

- ❖ Chất lượng cuộc sống theo SF36:
 - Điểm trung bình sức khỏe thể chất và tinh thần ở người bệnh lần lượt là $46,6 \pm 12,4$ và $17,8 \pm 12,9$, dẫn đến điểm trung bình của điểm chất lượng cột sống chung $46,6 \pm 12,4$
- ❖ Về các yếu tố liên quan:
 - Có mối liên quan giữa nhóm có chất lượng cuộc sống với mức độ đau lưng theo thang điểm nhìn VAS.

KIẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu trên chúng tôi kiến nghị như sau:

- ❖ Cần phải nâng cao kiến thức và nhận thức của người bệnh, khi có dấu hiệu đau ở vùng thắt lưng, đau tăng dần khi vận động cần đến cơ sở khám chữa bệnh để phát hiện sớm dấu hiệu của bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng
- ❖ NVYT tích cực tư vấn cho người bệnh điều trị sớm, tuân thủ phác đồ điều trị hiểu được mức nghiêm trọng của bệnh để họ nhận thức được lợi ích về: Cải thiện chất lượng cuộc sống; cải thiện tầm vận động và cải thiện tình trạng đau.

KIẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu trên chúng tôi kiến nghị như sau:

- ❖ Hướng dẫn người bệnh giảm những yếu tố làm tăng nguy cơ thoái hóa cột sống như người bệnh thay đổi thói quen, cách làm việc, tư thế hoạt động, tập thể dục, chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi hợp lý... nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống tốt hơn, duy trì tuổi thọ sức khỏe.

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN
HỘI ĐỒNG ĐÃ LẮNG NGHE

